

APPENDIX 7

Lineage Listing for VP, VB, VPB, VP(HL), VP(ML), VP(MS) and VP(AM) Squadrons

Patrol Squadrons (VP)

<i>Squadron Designation</i>	<i>Lineage</i>	<i>Action Date</i>
(1 st) VP-1	Established as Seaplane Patrol Squadron 1 Disestablished	circa late 1921 circa Jul 1922
(2 nd) VP-1	Established as Patrol Squadron 1 Disestablished	29 May 1924 3 May 1926
(3 rd) VP-1	(see VPB-29)	
(4 th) VP-1	(see VPB-1)	
(5 th) VP-1	Established as VB-128 VB-128 Redesignated VPB-128 VPB-128 Redesignated VP-128 VP-128 Redesignated VP-ML-1 VP-ML-1 Redesignated VP-1	15 Feb 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948
VP-1D14	(see VPB-29)	
VP-1B	(see VPB-29)	
VP-1F	(see VPB-29)	
(1 st) VP-2	(see VPB-105)	
(2 nd) VP-2	Established as VB-130 VB-130 Redesignated VPB-130 VPB-130 Redesignated VP-130 VP-130 Redesignated VP-ML-2 VP-ML-2 Redesignated VP-2 VP-2 Disestablished	1 Mar 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948 30 Sep 1969
VP-2D15	(see VPB-105)	
VP-2F	(see VPB-105)	
VP-2S	(see VPB-105)	
(1 st) VP-3	(see VPB-52)	
(2 nd) VP-3	Established as VP-16F VP-16F Redesignated VP-16 VP-16 Redesignated VP-41 VP-41 Redesignated VB-136 VB-136 Redesignated VPB-136 VPB-136 Redesignated VP-136 VP-136 Redesignated VP-ML-3	2 Jan 1937 1 Oct 1937 1 Jul 1939 1 Mar 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946

Patrol Squadrons (VP)—continued

<i>Squadron Designation</i>	<i>Lineage</i>	<i>Action Date</i>
VP-ML-3	Redesignated VP-3	1 Sep 1948
VP-3	Disestablished	1 Nov 1955
VP-3F	(see VPB-52)	
VP-3S	(see VPB-52)	
(1 st) VP-4	(see 1 st VP-22)	
(2 nd) VP-4	Established as VB-144 VB-144 Redesignated VPB-144 VPB-144 Redesignated VP-144 VP-144 Redesignated VP-ML-4 VP-ML-4 Redesignated VP-4	1 Jul 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948
VP-4B	(see 1 st VP-22)	
VP-4D14	(see 1 st VP-22)	
VP-4F	(see 1 st VP-22)	
(1 st) VP-5	(see VP-46)	
(2 nd) VP-5	Established as VP-17F VP-17F redesignated VP-17 VP-17 redesignated VP-42 VP-42 redesignated VB-135 VB-135 redesignated VPB-135 VPB-135 redesignated VP-135 VP-135 redesignated VP-ML-5 VP-ML-5 redesignated VP-5	2 Jan 1937 1 Oct 1937 1 Jul 1939 15 Feb 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948
VP-5F	(see VP-46)	
VP-5S	(see VP-46)	
(1 st) VP-6	Established as VP-6 at NAS Hampton Roads Disestablished	29 May 1924 3 May 1926
(2 nd) VP-6	(see VPB-11)	
(3 rd) VP-6	Established as VB-146 VB-146 Redesignated VPB-146 VPB-146 Redesignated VP-146 VP-146 Redesignated VP-ML-6 VP-ML-6 Redesignated VP-6 VP-6 Disestablished	15 Jul 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948 31 May 1993

Patrol Squadrons (VP)—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-6B	(see VPB-11)	
VP-6 (CG)	(see VPB-6 (CG))	
VP-6F	(see VPB-11)	
(1 st) VP-7	(see 3 rd VP-21)	
(2 nd) VP-7	Established as VB-119 VB-119 Redesignated VPB-119 VPB-119 Redesignated VP-119 VP-119 Redesignated VP-HL-9 VP-HL-9 Redesignated VP-ML-7 VP-ML-7 Redesignated VP-7 VP-7 Disestablished	15 Aug 1944 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 25 Jun 1947 1 Sep 1948 8 Oct 1969
VP-7B	(see 3 rd VP-21)	
VP-7F	(see 3 rd VP-21)	
(1 st) VP-8	(see 3 rd VP-20)	
(2 nd) VP-8	Established as VP-201 VP-201 Redesignated VPB-201 VPB-201 Redesignated VP-201 VP-201 Redesignated VP-MS-1 VP-MS-1 Redesignated VP-ML-8 VP-ML-8 Redesignated VP-8	1 Sep 1942 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 5 Jun 1947 1 Sep 1948
VF-8F	(see 3 rd VP-20)	
VF-8S	(see 3 rd VP-20)	
(1 st) VP-9	(see VPB-24)	
(2 nd) VP-9	Established as VP-9	15 Mar 1951
VP-9B	(see VPB-24)	
VP-9F	(see VPB-24)	
VP-9S	(see VPB-24)	
(1 st) VP-10	(see VPB-105)	
(2 nd) VP-10	(see VPB-23)	
(3 rd) VP-10	Established as VP-10	19 Mar 1951
VP-10F	(see VPB-23)	
VP-10S	(see VPB-23)	
(1 st) VP-11	(see history files for VW-2 and lineage for VPB-101)	
(2 nd) VP-11	(see 3 rd VP-21)	
(3 rd) VP-11	(see VPB-11)	
(4 th) VP-11	Established as VP-11 Disestablished	15 May 1952 15 Jan 1997
(1 st) VP-12	(see 3 rd VP-33)	

Patrol Squadrons (VP)—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
(2 nd) VP-12	(see VPB-24)	
(3 rd) VP-12	(see 3 rd VP-20)	
(1 st) VP-13	(see 1 st VP-102)	
(2 nd) VP-13	(see VPB-13)	
(1 st) VP-14	(see VPB-29)	
(2 nd) VP-14	(see 1 st VP-29)	
(3 rd) VP-14	(see VPB-197)	
VP-14F	(see 1 st VP-29)	
(1 st) VP-15	(see 2 nd VP-34)	
(2 nd) VP-15	(see VPB-15)	
VP-15F	(see 2 nd VP-34)	
(1 st) VP-16	(see 2 nd VP-3)	
(2 nd) VP-16	(see VPB-16)	
(3 rd) VP-16	Established as VP-906 VP-906 Redesignated VP-ML-56 VP-ML-56 Redesignated VP-741 VP-741 USNR squadron to ACDCU VP-741 Redesignated VP-16	May 1946 15 Nov 1946 Feb 1950 1 May 1951 4 Feb 1953
VP-16F	(see 2 nd VP-3)	
(1 st) VP-17	(see 2 nd VP-5)	
(2 nd) VP-17	(see VPB-17)	
(3 rd) VP-17	Established as VP-916 VP-916 Redesignated VP-ML-66 VP-ML-66 Redesignated VP-772 VP-772 USNR squadron to ACDCU VP-772 Redesignated VP-17 VP-17 Redesignated VA(HM)-10 VA(HM)-10 Redesignated VP-17 Disestablished	1 Jul 1946 15 Nov 1946 Feb 1950 1 Sep 1950 4 Feb 1953 1 Jul 1956 1 Jul 1959 31 Mar 1995
VP-17F	(see 2 nd VP-5)	
(1 st) VP-18	(see 1 st VP-102)	
(2 nd) VP-18	(see VPB-18)	
(3 rd) VP-18	Established as VP-914 VP-914 Redesignated VP-ML-64 VP-ML-64 Redesignated VP-861 VP-861 Redesignated VP-18 VP-18 Disestablished	May 1946 15 Nov 1946 Feb 1950 4 Feb 1953 10 Oct 1968
(1 st) VP-19	(see VPB-121)	
(2 nd) VP-19	(see VP-49)	

Patrol Squadrons (VP)—continued

<i>Squadron Designation</i>	<i>Lineage</i>	<i>Action Date</i>
(3 rd) VP-19	Established as VP-907 VP-907 Redesignated VP-ML-57 VP-ML-57 Redesignated VP-871 VP-871 USNR squadron to ACDCU VP-871 Redesignated VP-19 VP-19 Disestablished	4 Jul 1946 15 Nov 1946 Feb 1950 17 Apr 1951 4 Feb 1953 31 Aug 1991
(1 st) VP-20	(see VPB-125)	
(2 nd) VP-20	(see VPB-20)	
(3 rd) VP-20	Established as VP-8S (from elements of VT-9S) VP-8S Redesignated VP-8F VP-8F Redesignated VP-8 VP-8 Redesignated VP-24 VP-24 Redesignated VP-12 VP-12 Redesignated VPB-120 VPB-120 Redesignated VP-120 VP-120 Redesignated VP-HL-10 VP-HL-10 Redesignated VP-20 VP-20 Disestablished	1 Jul 1929 3 Apr 1933 1 Oct 1937 1 Jul 1939 1 Aug 1941 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948 31 Mar 1949
(1 st) VP-21	(see VPB-197)	
(2 nd) VP-21	(see VPB-29)	
(3 rd) VP-21	Established as VP-7B at NAS San Diego VP-7B Redesignated VP-7F VP-7F Redesignated VP-7 VP-7 Redesignated VP-11 VP-11 Redesignated VP-21 VP-21 Disestablished, merged with VP-101/VP-22	23 Jul 1929 1 Jul 1931 1 Oct 1937 1 Jul 1939 1 Feb 1941 18 Apr 1942
(4 th) VP-21	(see 2 nd VP-41)	
(5 th) VP-21	Established as VB-111, from VP-201 assets VB-111 Redesignated VPB-111 VPB-111 Redesignated VP-111 VP-111 Redesignated VP-HL-11 VP-HL-11 Redesignated VP-21 VP-21 Disestablished	30 Jul 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948 21 Nov 1969
(1 st) VP-22	Established as VP-4D14 VP-4D14 Redesignated VP-4B VP-4B Redesignated VP-4F VP-4F Redesignated VP-4 VP-4 Redesignated VP-22 VP-22 Disestablished, merged with VP-101	15 Sep 1928 21 Jan 1931 17 Jul 1933 1 Oct 1937 1 Jul 1939 18 Apr 1942
(2 nd) VP-22	(see 2 nd VP-42)	
(3 rd) VP-22	Established as VB-102 from VP-14 assets VB-102 Redesignated VPB-102 VPB-102 Redesignated VP-102 VP-102 Redesignated VP-HL-2 VP-HL-2 Redesignated VP-22 Disestablished	15 Feb 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948 31 Mar 1994
(1 st) VP-23	(see VPB-11)	

Patrol Squadrons (VP)—continued

<i>Squadron Designation</i>	<i>Lineage</i>	<i>Action Date</i>
(2 nd) VP-23	(see VPB-23)	
(3 rd) VP-23	Established as VPW-3 VPW-3 Redesignated VPM-3 VPM-3 Redesignated VP-HL-3 VP-HL-3 Redesignated VP-23 Disestablished	17 May 1946 15 Nov 1946 8 Dec 1947 1 Sep 1948 28 Feb 1995
(1 st) VP-24	(see 3 rd VP-20)	
(2 nd) VP-24	(see 3 rd VP-24))	
(3 rd) VP-24	Established as VB-104 from NAS Kaneohe assets VB-104 Redesignated VPB-104 VPB-104 Redesignated VP-104 VP-104 Redesignated VP-HL-4 VP-HL-4 Redesignated VP-24 VP-24 Redesignated VA(HM)-13 VA(HM)-13 Redesignated VP-24 Disestablished	10 Apr 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948 1 Jul 1956 1 Jul 1959 30 Apr 1995
(1 st) VP-25	(see VPB-23)	
(2 nd) VP-25	Established as VP-25 VP-25 Redesignated VPB-25 VPB-25 Redesignated VP-25 VP-25 Disestablished	20 Apr 1944 1 Oct 1944 15 May 1946 28 Jun 1946
(3 rd) VP-25	Established as VB-115 VB-115 Redesignated VPB-115 VPB-115 Redesignated VP-115 VP-115 Redesignated VP-HL-13 VP-HL-13 Redesignated VP-25 VP-25 Disestablished	1 Oct 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948 1 Jan 1950
(1 st) VP-26	(see 1 st VP-102)	
(2 nd) VP-26	Established as VP-26 VP-26 Redesignated VPB-26 VPB-26 Redesignated VP-26 VP-26 Disestablished	1 May 1944 1 Oct 1944 15 May 1946 14 Dec 1946
(3 rd) VP-26	Established as VB-114 VB-114 Redesignated VPB-114 VPB-114 Redesignated VP-114 VP-114 Redesignated VP-HL-6 VP-HL-6 Redesignated VP-26	26 Aug 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948
(1 st) VP-27	(see VP-47)	
(2 nd) VP-27	Established as VP-83 VP-83 Redesignated VB-107 VB-107 Redesignated VPB-107 VPB-107 Redesignated VP-107 VP-107 Redesignated VP-HL-7 VP-HL-7 Redesignated VP-27 VP-27 Disestablished	15 Sep 1941 15 May 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 1 Sep 1948 11 Jan 1950
(1 st) VP-28	(see 3 rd VP-43)	
(2 nd) VP-28	Established as VB-108 VB-108 Redesignated VPB-108	1 Jul 1943 1 Oct 1944

Patrol Squadrons (VP)—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
	VPB-108 Redesignated VP-108	15 May 1946
	VP-108 Redesignated VP-HL-8	15 Nov 1946
	VP-HL-8 Redesignated VP-28	1 Sep 1948
	VP-28 Disestablished	1 Oct 1969
(1 st) VP-29	Established as VP-14F	1 Nov 1935
	VP-14F Redesignated VP-14	4 Sep 1937
	VP-14 Redesignated VP-52	1 Jul 1939
	VP-52 Redesignated VP-72	1 Jul 1941
	VP-72 Redesignated VPB-122	1 Oct 1944
	VPB-122 Redesignated VP-122	15 May 1946
	VP-122 Redesignated VP-HL-12	15 Nov 1946
	VP-HL-12 Redesignated VP-29	1 Sep 1948
	VP-29 Disestablished	18 Jan 1950
(2 nd) VP-29	Established as VP-911	6 Jul 1946
	VP-911 Redesignated VP-ML-61	15 Nov 1946
	VP-ML-61 Redesignated VP-812	Feb 1950
	VP-812 Redesignated VP-29	27 Aug 1952
	VP-29 Disestablished	1 Nov 1955
	(Nucleus of VP-29 used to form VAH-2)	
VP-30	Established as VP-30	30 Jun 1960
(1 st) VP-31	(see VPB-105)	
(2 nd) VP-31	Established as VP-31	30 Jun 1960
	VP-31 Disestablished	1 Nov 1993
(1 st) VP-32	(see VPB-52)	
(2 nd) VP-32	(see VP-46)	
(3 rd) VP-32	Established as VP-62	6 Sep 1943
	VP-62 Redesignated VPB-62	1 Oct 1944
	VPB-62 Redesignated VP-62	15 May 1946
	VP-62 Redesignated VP-AM-2	15 Nov 1946
	VP-AM-2 Redesignated VP-32	1 Sep 1948
	VP-32 Disestablished	6 Jun 1949
(1 st) VP-33	(see VP-46)	
(2 nd) VP-33	(see VPB-33)	
(3 rd) VP-33	Established as VP-12F	1 Nov 1935
	VP-12F Redesignated VP-12	1 Oct 1937
	VP-12 Redesignated VP-51	1 Jul 1939
	VP-51 Redesignated VP-71	1 Jul 1941
	VP-71 Redesignated VPB-71	1 Oct 1944
	VPB-71 Redesignated VP-71	15 May 1946
	VP-71 Redesignated VP-AM-3	15 Nov 1946
	VP-AM-3 Redesignated VP-33	1 Sep 1948
	VP-33 Disestablished	15 Dec 1949
(1 st) VP-34	(see VPB-34)	
(2 nd) VP-34	Established as VP-15F	1 Sep 1936
	VP-15F Redesignated VP-15	1 Oct 1937
	VP-15 Redesignated VP-53	1 Jul 1939
	VP-53 Redesignated VP-73	1 Jul 1941
	VP-73 Redesignated VPB-73	1 Oct 1944
	VPB-73 Redesignated VP-73	15 May 1946

Patrol Squadrons (VP)—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
	VP-73 Redesignated VP-AM-4	15 Nov 1946
	VP-AM-4 Redesignated VP-34	1 Sep 1948
	VP-34 Disestablished	30 Jun 1956
(1 st) VP-40	Established as VP-55	1 Aug 1940
	VP-55 Redesignated VP-74	1 Jul 1941
	VP-74 Redesignated VPB-74	1 Oct 1944
	VPB-74 Redesignated VP-74	15 May 1946
	VP-74 Redesignated VP-MS-10	15 Nov 1946
	VP-MS-10 Redesignated VP-40	1 Sep 1948
	VP-40 Disestablished	25 Jan 1950
(2 nd) VP-40	Established as VP-40	20 Jan 1951
(1 st) VP-41	(see 2 nd VP-3)	
(2 nd) VP-41	Established as VP-21	1 Mar 1944
	VP-21 Redesignated VPB-21	1 Oct 1944
	VPB-21 Redesignated VP-21	15 May 1946
	VP-21 Redesignated VP-MS-11	15 Nov 1946
	VP-MS-11 Redesignated VP-41	1 Sep 1948
	VP-41 Disestablished	23 Apr 1949
(1 st) VP-42	(see 2 nd VP-5)	
(2 nd) VP-42	Established as VP-22	7 Apr 1944
	VP-22 Redesignated VPB-22	1 Oct 1944
	VPB-22 Redesignated VP-22	15 May 1946
	VP-22 Redesignated VP-MS-2	15 Nov 1946
	VP-MS-2 Redesignated VP-42	1 Sep 1948
	VP-42 Disestablished	26 Sep 1969
(1 st) VP-43	(see VPB-121)	
(2 nd) VP-43	(see VPB-43)	
(3 rd) VP-43	Established as VP-28	1 Jul 1944
	VP-28 Redesignated VPB-28	1 Oct 1944
	VPB-28 Redesignated VP-28	25 Jun 1946
	VP-28 Redesignated VP-MS-3	15 Nov 1946
	VP-MS-3 Redesignated VP-43	1 Sep 1948
	VP-43 Disestablished	31 Mar 1949
(1 st) VP-44	(see VPB-125)	
(2 nd) VP-44	(see VPB-44)	
(3 rd) VP-44	Established as VP-204	15 Oct 1942
	VP-204 Redesignated VPB-204	1 Oct 1944
	VPB-204 Redesignated VP-204	15 May 1946
	VP-204 Redesignated VP-MS-4	15 Nov 1946
	VP-MS-4 Redesignated VP-44	1 Sep 1948
	VP-44 Disestablished	20 Jan 1950
(4 th) VP-44	Established as VP-44	29 Jan 1951
	VP-44 Disestablished	28 Jun 1991
(1 st) VP-45	(see VPB-197)	
(2 nd) VP-45	(see VPB-45)	
(3 rd) VP-45	Established as VP-205	1 Nov 1942
	VP-205 Redesignated VPB-205	1 Oct 1944

Patrol Squadrons (VP)—continued

<i>Squadron Designation</i>	<i>Lineage</i>	<i>Action Date</i>
	VPB-205 Redesignated VP-205	15 May 1946
	VP-205 Redesignated VP-MS-5	15 Nov 1946
	VP-MS-5 Redesignated VP-45	1 Sep 1948
VP-46	Established as VP-5S at FAB Coco Solo	1 Jul 1931
	VP-5S Redesignated VP-5F	1 Apr 1933
	VP-5F Redesignated VP-5	1 Oct 1937
	VP-5 Redesignated VP-33	1 Jul 1939
	VP-33 Redesignated VP-32	1 Jul 1941
	VP-32 Redesignated VPB-32	1 Oct 1944
	VPB-32 Redesignated VP-32	15 May 1946
	VP-32 Redesignated VP-MS-6	15 Nov 1946
	VP-MS-6 Redesignated VP-46	1 Sep 1948
VP-47	Established as VP-27	1 Jun 1944
	VP-27 Redesignated VPB-27	1 Oct 1944
	VPB-27 Redesignated VP-27	15 May 1946
	VP-27 Redesignated VP-MS-7	15 Nov 1946
	VP-MS-7 Redesignated VP-47	1 Sep 1948
(1 st) VP-48	Established as VP-208	15 Dec 1942
	VP-208 Redesignated VPB-208	1 Oct 1944
	VPB-208 Redesignated VP-208	15 May 1946
	VP-208 Redesignated VP-MS-8	15 Nov 1946
	VP-MS-8 Redesignated VP-48	1 Sep 1948
	VP-48 Disestablished	31 Dec 1949
(2 nd) VP-48	Established as VP-905	May 1946
	VP-905 Redesignated VP-ML-55	15 Nov 1946
	VP-ML-55 Redesignated VP-731	Feb 1950
	VP-731 Redesignated VP-48	4 Feb 1953
	VP-48 Disestablished	23 May 1991
VP-49	Established as VP-19	1 Feb 1944
	VP-19 Redesignated VPB-19	1 Oct 1944
	VPB-19 Redesignated VP-19	15 May 1946
	VP-19 Redesignated VP-MS-9	15 Nov 1946
	VP-MS-9 Redesignated VP-49	1 Sep 1948
	VP-49 Disestablished	1 Mar 1994
VP-50	Established as VP-917	18 Jul 1946
	VP-917 Redesignated VP-ML-67	15 Nov 1946
	VP-ML-67 Redesignated VP-892	Feb 1950
	VP-892 Redesignated VP-50	4 Feb 1953
	VP-50 Disestablished	30 Jun 1992
(1 st) VP-51	(see 3 rd VP-33)	
(2 nd) VP-51	(see VPB-101)	
(3 rd) VP-51	Established as VPW-1	1 Apr 1948
	VPW-1 Redesignated VP-51	1 Sep 1948
	VP-51 Disestablished	1 Feb 1950
(1 st) VP-52	(see 1 st VP-29)	
(2 nd) VP-52	(see VPB-52)	
(1 st) VP-53	(see 2 nd VP-34)	
(2 nd) VP-53	(see VP-AM-1)	
(1 st) VP-54	(see history files for VW-2 nd lineage for VPB-101)	

Patrol Squadrons (VP)—continued

<i>Squadron Designation</i>	<i>Lineage</i>	<i>Action Date</i>
(2 nd) VP-54	(see VPB-54)	
VP-55	(see 1 st VP-40)	
(1 st) VP-56	Established as VP-56	1 Oct 1940
	VP-56 Redesignated OTS	1 Jul 1941
	OTS Redesignated TTSA	1 Aug 1941
	TTSA Redesignated HEDRON-52	8 Nov 1943
	HEDRON-52 Redesignated HEDRON-5	22 Jun 1945
	HEDRON-5 Redesignated FASRON-102	13 Aug 1945
	FASRON-102 Disestablished	Jun 1960
	(see FASRON-102 history records)	
(2 nd) VP-56	Established as VP-900	1 Jul 1946
	VP-900 Redesignated VP-ML-71	15 Nov 1946
	VP-ML-71 Redesignated VP-661	Feb 1950
	VP-661 Redesignated VP-56	4 Feb 1953
	VP-56 Disestablished	28 Jun 1991
VP-57	Established as VP-920	1 May 1946
	VP-920 Redesignated VP-ML-70	15 Nov 1946
	VP-ML-70 Redesignated VP-931	Feb 1950
	VP-931 Redesignated VP-57	4 Feb 1953
	VP-57 Redesignated VAH-4	3 Jul 1956
	VAH-4 Redesignated VAQ-131	1 Nov 1968
	(see VAQ-131 history records)	
VP-60	Established as VP-60	1 Nov 1970
	VP-60 Disestablished	1 Sep 1994
(1 st) VP-61	(see VPB-125)	
(2 nd) VP-61	(see VPB-61)	
(3 rd) VP-61	Established as VD-5	1 Jun 1944
	VD-5 Redesignated VPP-1	15 Nov 1946
	VPP-1 Redesignated VP-61	1 Sep 1948
	VP-61 Disestablished	17 Jan 1950
(4 th) VP-61	Established as VP-61	20 Jan 1951
	VP-61 Redesignated VJ-61	5 Mar 1952
	VJ-61 Redesignated VAP-61	Apr 1956
	VAP-61 Redesignated VCP-61	1 Jul 1959
	VCP-61 Redesignated VAP-61	1 Jul 1961
	VAP-61 Disestablished	1 Jul 1971
	(see history for VAP-61 in Volume 1)	
(1 st) VP-62	Established as VP-62	1 May 1942
	VP-62 Disestablished	1 Jul 1943
(2 nd) VP-62	(see 3 rd VP-32)	
(3 rd) VP-62	Established as Fleet Air Photographic Squadron LantFlt, Norfolk	3 May 1942
	Fleet Air Photographic Squadron, LantFlt	
	Redesignated Fleet Air Photographic Squadron 2	11 Oct 1942
	Fleet Air Squadron 2 Redesignated VD-2	1 Mar 1943
	VD-2 Redesignated VPP-2	15 Nov 1946
	VPP-2 Redesignated VP-62	1 Sep 1948
	VP-62 Disestablished	30 Jan 1950
(4 th) VP-62	Established as VP-62	1 Nov 1970

Patrol Squadrons (VP)—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-63	(see VPB-63)	
VP-64	Established as VP-64	1 Nov 1970
VP-65	Established as VP-65	16 Nov 1970
VP-66	Established as VP-66	1 Nov 1970
VP-67	Established as VP-67 Disestablished	1 Nov 1970 30 Sep 1994
VP-68	Established as VP-68 Disestablished	1 Nov 1970 16 Jan 1997
VP-69	Established as VP-69	1 Nov 1970
VP-71	(see 3 rd VP-33)	
VP-72	(see 1 st VP-29)	
VP-73	(see 2 nd VP-34)	
VP-74	(see 1 st VP-40)	
VP-81	(see VPB-121)	
VP-82	(see VPB-125)	
VP-83	(see 2 nd VP-27)	
VP-84	(see VPB-84)	
VP-90	Established as VP-90 Disestablished	1 Nov 1970 30 Sep 1994
(1 st) VP-91	(see VPB-91)	
(2 nd) VP-91	Established as VP-91 Deactivated	1 Nov 1970 1 Apr 1999
(1 st) VP-92	(see VPB-92)	
(2 nd) VP-92	Established as VP-92	1 Nov 1970
(1 st) VP-93	(see VPB-126)	
(2 nd) VP-93	Established as VP-93 Disestablished	1 Jul 1976 30 Sep 1994
(1 st) VP-94	(see VPB-94)	
(2 nd) VP-94	Established as VP-94	1 Nov 1970
VP-101	(see VPB-29)	
(1 st) VP-102	Established as VP-18 VP-18 Redesignated VP-13 VP-13 Redesignated VP-26 VP-26 Redesignated VP-102 VP-102 Disestablished	1 Sep 1937 1 Jul 1939 11 Dec 1939 16 Dec 1940 18 Apr 1942
(2 nd) VP-102	(see VPB-4)	

Patrol Squadrons (VP)—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
(3 rd) VP-102	(see 3 rd VP-22)	
VP-104	(see 3 rd VP-24)	
VP-106	Established as VB-106 VB-106 Redesignated VPB-106 VPB-106 Redesignated VP-106 VP-106 Disestablished	1 Jun 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 5 Oct 1946
VP-107	(see 2 nd VP-27)	
VP-108	(see 2 nd VP-28)	
VP-111	(see 5 th VP-21)	
VP-114	(see 3 rd VP-26)	
VP-115	(see 3 rd VP-25)	
VP-116	(see VP-HL-1)	
VP-119	(see 2 nd VP-7)	
VP-120	(see 3 rd VP-20)	
VP-122	(see 1 st VP-29)	
VP-123	Established as VB-140 VB-140 Redesignated VPB-140 VPB-140 Redesignated VPB-123 VPB-123 Redesignated VP-123 VP-123 Disestablished	21 Apr 1943 1 Oct 1944 20 Nov 1944 15 May 1946 1 Oct 1946
VP-124	(see 1 st VP-HL-3)	
VP-128	(see 5 th VP-1)	
VP-130	(see 2 nd VP-2)	
VP-131	Established as VB-131 VB-131 Redesignated VPB-131 VPB-131 Redesignated VP-131 VP-131 Disestablished	8 Mar 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 11 Jun 1946
VP-133	Established as VB-133 VB-133 Redesignated VPB-133 VPB-133 Redesignated VP-133 VP-133 Disestablished	22 Mar 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 17 Jun 1946
VP-135	(see 2 nd VP-5)	
VP-136	(see 2 nd VP-3)	
VP-142	Established as VB-142 VB-142 Redesignated VPB-142 VPB-142 Redesignated VP-142 VP-142 Disestablished	1 Jun 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 14 Jun 1946
VP-143	(see VP-HL-5)	
VP-144	(see 2 nd VP-4)	
VP-146	(see 3 rd VP-6)	

Patrol Squadrons (VP)—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-148	Established as VB-148 VB-148 Redesignated VPB-148 VPB-148 Redesignated VP-148 VP-148 Disestablished	16 Aug 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Jun 1946
VP-152	Established as VB-152 VB-152 Redesignated VPB-152 VPB-152 Redesignated VP-152 VP-152 Disestablished	1 Apr 1944 1 Oct 1944 15 May 1946 14 Jun 1946
VP-153	Established as VB-153 VB-153 Redesignated VPB-153 VPB-153 Redesignated VP-153 VP-153 Disestablished	15 Apr 1944 1 Oct 1944 15 May 1946 14 Jun 1946
VP-200	(see VPB-100)	
VP-201	(see 2 nd VP-8)	
VP-202	(see VPB-202)	
VP-203	(see VPB-203)	
VP-204	(see 3 rd VP-44)	
VP-205	(see 3 rd VP-45)	
VP-206	(see VPB-206)	
VP-207	(see VPB-207)	
VP-208	(see 1 st VP-48)	
VP-209	(see VPB-209)	
VP-210	(see VPB-210)	
VP-211	(see VPB-211)	
VP-212	(see VPB-212)	
VP-213	(see VPB-213)	
VP-214	(see VPB-214)	
VP-215	(see VPB-215)	
VP-216	(see VPB-216)	
VP-661	(see 2 nd VP-56)	
VP-731	(see 2 nd VP-48)	
VP-741	(see 3 rd VP-16)	
VP-772	(see 3 rd VP-17)	
VP-812	(see 2 nd VP-29)	
VP-861	(see 3 rd VP-18)	
VP-871	(see 3 rd VP-19)	

Patrol Squadrons (VP)—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-892	(see VP-50)	
VP-900	(see 2 nd VP-56)	
VP-905	(see 2 nd VP-48)	
VP-907	(see 3 rd VP-19)	
VP-911	(see 2 nd VP-29)	
VP-914	(see 3 rd VP-18)	
VP-916	(see 3 rd VP-17)	
VP-917	(see VP-50)	
VP-920	(see VAQ-131 history files and lineage for VP-57)	
VP-931	(see VAQ-131 history files and lineage for VP-57)	

Bombing Squadrons (VB)

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VB-101	(see VPB-101))	
VB-102	(see 3 rd VP-22)	
VB-103	(see VPB-103)	
VB-104	(see 3 rd VP-24)	
VB-105	(see VPB-105)	
VB-106	(see VP-106)	
VB-107	(see 2 nd VP-27)	
VB-108	(see 2 nd VP-28)	
VB-109	(see VPB-109)	
VB-110	(see VPB-110)	
VB-111	(see 5 th VP-21)	
VB-112	(see VPB-112)	
VB-113	(see VPB-113)	
VB-114	(see 3 rd VP-26)	
VB-115	(see 3 rd VP-25)	
VB-116	(see VP-HL-1)	
VB-117	(see VPB-117)	
VB-118	(see VPB-118)	
VB-119	(see 2 nd VP-7)	

Bombing Squadrons (VB)—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VB-125	(see VPB-125)	
VB-126	(see VPB-126)	
VB-127	(see VPB-127)	
VB-128	(see 5 th VP-1)	
VB-129	(see VPB-129)	
VB-130	(see 2 nd VP-2)	
VB-131	(see VP-131)	
VB-132	(see VPB-132)	
VB-133	(see VP-133)	
VB-134	(see VPB-134)	
VB-135	(see 2 nd VP-5)	
VB-136	(see 2 nd VP-3)	
VB-137	(see VPB-137)	
VB-138	(see VP-HL-3)	
VB-139	(see VPB-139)	
VB-140	(see VP-123)	
VB-141	(see VPB-141)	
VB-142	(see VP-142)	
VB-143	(see VP-HL-5)	
VB-144	(see 2 nd VP-4)	
VB-145	(see VPB-145)	
VB-146	(see 3 rd VP-6)	
VB-147	(see VPB-147)	
VB-148	(see VP-148)	
VB-149	(see VPB-149)	
VB-150	(see VPB-150)	
VB-151	(see VPB-151)	
VB-152	(see VP-152)	
VB-153	(see VP-153)	
VB-198	(see VPB-198)	
VB-200	(see VPB-200)	

Patrol Bombing Squadrons (VPB)

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VPB-1	Established as VP-1 VP-1 Redesignated VPB-1 VPB-1 Disestablished	15 Apr 1943 1 Oct 1944 6 Mar 1945
VPB-4	Established as VP-102 VP-102 Redesignated VPB-4 VPB-4 Disestablished	1 Mar 1943 1 Oct 1944 1 Nov 1945
VPB-6	Established as VP-6 (CG) VP-6 (CG) Redesignated VPB-6 VPB-6 Returned to Coast Guard	5 Oct 1943 1 Oct 1944 12 Jul 1945
VPB-11	Established as VT-19D14 VT-19D14 Redesignated VT-6D14 VT-6D14 Redesignated VP-6B VP-6B Redesignated VP-6F VP-6F Redesignated VP-6 VP-6 Redesignated VP-23 VP-23 Redesignated VP-11 VP-11 Redesignated VPB-11 VPB-11 Disestablished	7 Feb 1924 1 Jul 1927 1 Apr 1931 17 Jul 1933 1 Oct 1937 1 Jul 1939 1 Aug 1941 1 Oct 1944 20 Jun 1945
VPB-13	Established as VP-13 from VP-14 assets VP-13 Redesignated VPB-13 VPB-13 Disestablished	1 Jul 1940 1 Oct 1944 1 Dec 1945
VPB-14	(see VPB-197)	
VPB-15	Established as VP-15 VP-15 Redesignated VPB-15 VPB-15 Disestablished	15 Mar 1943 1 Oct 1944 23 Nov 1945
VPB-16	Established as VP-16 VP-16 Redesignated VPB-16 VPB-16 Disestablished	20 Dec 1943 1 Oct 1944 30 Jun 1945
VPB-17	Established as VP-17 VP-17 Redesignated VPB-17 VPB-17 Disestablished	3 Jan 1944 1 Oct 1944 30 Jan 1946
VPB-18	Established as VP-18 VP-18 Redesignated VPB-18 VPB-18 Disestablished	15 Jan 1944 1 Oct 1944 23 Nov 1945
VPB-19	(see VP-49)	
VPB-20	Established as VP-20 VP-20 Redesignated VPB-20 VPB-20 Disestablished	15 Feb 1944 1 Oct 1944 4 Feb 1946
VPB-21	(see 2 nd VP-41)	
VPB-22	(see 2 nd VP-42)	
VPB-23	Established as VP-10S from VT-9S assets VP-10S Redesignated VP-10F VP-10F Redesignated VP-10 VP-10 Redesignated VP-25 VP-25 Redesignated VP-23 VP-23 Redesignated VPB-23 VPB-23 Disestablished	1 Jul 1930 17 Jul 1933 1 Oct 1937 1 Jul 1939 1 Aug 1941 1 Oct 1944 25 Jan 1946

Patrol Bombing Squadrons (VPB)*—continued*

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VPB-24	Established as VP-9S	7 Jan 1930
	VP-9S Redesignated VP-9B	1 Oct 1930
	VP-9B Redesignated VP-9F	26 Oct 1931
	VP-9F Redesignated VP-9	4 Sep 1937
	VP-9 Redesignated VP-12	1 Jul 1939
	VP-12 Redesignated VP-24	1 Aug 1941
	VP-24 Redesignated VPB-24	1 Oct 1944
	VPB-24 disestablished	30 Jun 1945
VPB-25	(see 2 nd VP-25)	
VPB-26	(see 2 nd VP-26)	
VPB-27	(see VP-47)	
VPB-28	(see 3 rd VP-43)	
VPB-29	Established as Pacific Air Detachment	17 Jan 1923
	Pacific Air Detachment	
	Redesignated VP-14	29 May 1924
	VP-14 Redesignated VP-1D14	21 Sep 1927
	VP-1D14 Redesignated VP-1B	1 Jul 1931
	VP-1B Redesignated VP-1F	15 Apr 1933
	VP-1F Redesignated VP-1	1 Oct 1937
	VP-1 Redesignated VP-21	1 Jul 1939
	VP-21 Redesignated VP-1	30 Jul 1940
	VP-1 Redesignated VP-101	3 Dec 1940
	VP-101 Redesignated VPB-29	1 Oct 1944
	VPB-29 Disestablished	20 Jun 1945
VPB-32	(see VP-46)	
VPB-33	Established as VP-33	1 Apr 1942
	VP-33 Redesignated VPB-33	1 Oct 1944
	VPB-33 Disestablished	7 Apr 1945
VPB-34	Established as VP-34	16 Apr 1942
	VP-34 Redesignated VPB-34	1 Oct 1944
	VPB-34 Disestablished	7 Apr 1945
VPB-43	Established as VP-43	21 Jul 1941
	VP-43 Redesignated VPB-43	1 Oct 1944
	VPB-43 Disestablished	15 Sep 1945
VPB-44	Established as VP-44	3 Jun 1941
	VP-44 Redesignated VPB-44	1 Oct 1944
	VPB-44 Disestablished	20 Jun 1945
VPB-45	Established as VP-45	10 Mar 1943
	VP-45 Redesignated VPB-45	1 Oct 1944
	VPB-45 Disestablished	5 Jun 1945
VPB-52	Established as VT-3D15	12 Jul 1928
	VT-3D15 Redesignated VP-3S	21 Jan 1931
	VP-3S Redesignated VP-3F	17 Jul 1933
	VP-3F Redesignated VP-3	1 Oct 1937
	VP-3 Redesignated VP-32	1 Jul 1939
	VP-32 Redesignated VP-52	1 Jul 1941
	VP-52 Redesignated VPB-52	1 Oct 1944
	VPB-52 Disestablished	7 Apr 1945
VPB-53	(see VP-AM-1)	

Patrol Bombing Squadrons (VPB)*—continued*

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VPB-54	Established as VP-54	15 Nov 1942
	VP-54 Redesignated VPB-54	1 Oct 1944
	VPB-54 Disestablished	7 Apr 1945
VPB-61	Established VP-61	1 May 1942
	VP-61 Redesignated VPB-61	1 Oct 1944
	VPB-61 Disestablished	15 Sep 1945
VPB-62	(see 3 rd VP-32)	
VPB-63	Established as VP-63	19 Sep 1942
	VP-63 Redesignated VPB-63	1 Oct 1944
	VPB-63 Disestablished	2 Jul 1945
VPB-71	(see 3 rd VP-33)	
VPB-73	(see 2 nd VP-34)	
VPB-74	(see 1 st VP-40)	
VPB-84	Established as VP-84	1 Oct 1941
	VP-84 Redesignated VPB-84	1 Oct 1944
	VPB-84 Disestablished	28 Jun 1945
VPB-91	Established as VP-91	1 Dec 1941
	VP-91 Redesignated VPB-91	1 Oct 1944
	VPB-91 Disestablished	2 Apr 1946
VPB-92	Established as VP-92	26 Dec 1941
	VP-92 Redesignated VPB-92	1 Oct 1944
	VPB-92 Disestablished	28 May 1945
VPB-94	Established as VP-94	3 Mar 1942
	VP-94 Redesignated VPB-94	1 Oct 1944
	VPB-94 Disestablished	22 Dec 1944
VPB-98	Established as VPB-98	1 Oct 1944
	VPB-98 Disestablished	1 Apr 1946
VPB-99	Established as VPB-99	5 Jan 1945
	VPB-99 Disestablished	15 Jan 1946
VPB-100	Established as VP-200	1 Apr 1944
	VP-200 Redesignated VPB-100	1 Oct 1944
	VPB-100 Disestablished	15 Dec 1945
VPB-101	Established as VP-11F	1 Jul 1936
	VP-11F Redesignated VP-11	1 Oct 1937
	VP-11 Redesignated VP-54	1 Jul 1939
	VP-54 Redesignated VP-51	1 Jul 1941
	VP-51 Redesignated VB-101	1 Mar 1943
	VB-101 Redesignated VPB-101	1 Oct 1944
	VPB-101 Redesignated VX-4	15 May 1946
	VX-4 Redesignated VW-2	18 Jun 1952
	VW-2 Disestablished	1 Jul 1961
	(see history files for VW-2)	
VPB-102	(see 3 rd VP-22)	
VPB-103	Established as VB-103	15 Mar 1943
	VB-103 Redesignated VPB-103	1 Oct 1944
	VPB-103 Disestablished	31 Aug 1945

Patrol Bombing Squadrons (VPB)

—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VPB-104	(see 3 rd VP-24)	
VPB-105	Established as VP-10 VP-10 Redesignated VP-2D15 VP-2D15 Redesignated VP-2S VP-2S Redesignated VP-2F VP-2F Redesignated VP-2 VP-2 Redesignated VP-31 VP-31 Redesignated VB-105 VB-105 Redesignated VPB-105 VPB-105 Disestablished	29 May 1924 21 Sep 1927 1 Jul 1931 17 Jul 1933 1 Oct 1937 1 Jul 1939 15 May 1943 1 Oct 1944 27 Jun 1945
VPB-106	(see VP-106)	
VPB-107	(see 2 nd VP-27)	
VPB-108	(see 2 nd VP-28)	
VPB-109	Established as VB-109 VB-109 Redesignated VPB-109 VP-109 Disestablished	2 Aug 1943 1 Oct 1944 12 Oct 1945
VPB-110	Established as VB-110 VB-110 Redesignated VPB-110 VPB-110 Disestablished	18 Jul 1943 1 Oct 1944 1 Sep 1945
VPB-111	(see 5 th VP-21)	
VPB-112	Established as VB-112 VB-112 Redesignated VPB-112 VPB-112 Disestablished	8 Aug 1943 1 Oct 1944 1 Sep 1945
VPB-113	Established as VB-113 VB-113 Redesignated VPB-113 VPB-113 Disestablished	18 Aug 1943 1 Oct 1944 28 May 1945
VPB-114	(see 3 rd VP-26)	
VPB-115	(see 3 rd VP-25)	
VPB-116	(see VP-HL-1)	
VPB-117	Established as VB-117 VB-117 Redesignated VPB-117 VPB-117 Disestablished	1 Feb 1944 1 Oct 1944 15 Nov 1945
VPB-118	Established as VB-118 VB-118 Redesignated VPB-118 VPB-118 Disestablished	1 Jul 1944 1 Oct 1944 11 Dec 1945
VPB-119	(see 2 nd VP-7)	
VPB-120	(see 3 rd VP-20)	
VPB-121	Established as VP-19 VP-19 Redesignated VP-43 VP-43 Redesignated VP-81 VP-81 Redesignated VPB-121 VPB-121 Disestablished	1 Oct 1937 1 Jul 1939 1 Jul 1941 1 Oct 1944 1 Jun 1946
VPB-122	(see 1 st VP-29)	

Patrol Bombing Squadrons (VPB)

—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VPB-123	(see VP-123)	
VPB-124	(see VP-HL-3)	
VPB-125	Established as VP-20 VP-20 Redesignated VP-44 VP-44 Redesignated VP-61 VP-61 Redesignated VP-82 VP-82 Redesignated VB-125 VB-125 Redesignated VPB-125 VPB-125 Disestablished	1 Sep 1938 1 Jul 1940 6 Jan 1941 1 Jul 1941 1 Mar 1943 1 Oct 1944 8 Jun 1945
VPB-126	Established as VP-93 VP-93 Redesignated VB-126 VB-126 Redesignated VPB-126 VPB-126 Disestablished	5 Jan 1942 1 Mar 1943 1 Oct 1944 27 Jun 1945
VPB-127	Established as VB-127 VB-127 Redesignated VPB-127 VPB-127 Disestablished	1 Feb 1943 1 Oct 1944 10 Jul 1945
VPB-128	(see 5 th VP-1)	
VPB-129	Established as VB-129 VB-129 Redesignated VPB-129 VPB-129 Disestablished	22 Feb 1943 1 Oct 1944 4 Jun 1945
VPB-130	(see 2 nd VP-2)	
VPB-131	(see VP-131)	
VPB-132	Established as VB-132 VB-132 Redesignated VPB-132 VPB-132 Disestablished	15 Mar 1943 1 Oct 1944 30 May 1945
VPB-133	(see VP-133)	
VPB-134	Established as VB-134 VB-134 Redesignated VPB-134 VPB-134 Disestablished	29 Mar 1943 1 Oct 1944 25 Apr 1945
VPB-135	(see 2 nd VP-5)	
VPB-136	(see 2 nd VP-3)	
VPB-137	Established as VB-137 VB-137 Redesignated VPB-137 VPB-137 Disestablished	17 Feb 1943 1 Oct 1944 20 Jul 1945
VPB-138	(see 1 st VP-HL-3)	
VPB-139	Established as VB-139 VB-139 Redesignated VPB-139 VPB-139 Disestablished	1 Apr 1943 1 Oct 1944 13 Sep 1945
VPB-140	(see VP-123)	
VPB-141	Established as VB-141 VB-141 Redesignated VPB-141 VPB-141 Disestablished	1 Jun 1943 1 Oct 1944 16 Jun 1945

Patrol Bombing Squadrons (VPB)

—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VPB-142	(see VP-142)	
VPB-143	(see VP-HL-5)	
VPB-144	(see 2 nd VP-4)	
VPB-145	Established as VB-145 VB-145 Redesignated VPB-145 VPB-145 Disestablished	15 Jul 1943 1 Oct 1944 18 Jun 1945
VPB-146	(see 3 rd VP-6)	
VPB-147	Established as VB-147 VB-147 Redesignated VPB-147 VPB-147 Disestablished	14 Aug 1943 1 Oct 1944 2 Jul 1945
VPB-148	(see VP-148)	
VPB-149	Established as VB-149 VB-149 Redesignated VPB-149 VPB-149 Disestablished	16 Sep 1943 1 Oct 1944 6 Sep 1945
VPB-150	Established as VB-150 VB-150 Redesignated VPB-150 VPB-150 Disestablished	15 Sep 1943 1 Oct 1944 20 Jul 1945
VPB-151	Established as VB-151 VB-151 Redesignated VPB-151 VPB-151 Disestablished	3 Jan 1944 1 Oct 1944 30 Jun 1945
VPB-152	(see VP-152)	
VPB-153	(see VP-153)	
VPB-197	Established as VP-21 VP-21 Redesignated VP-45 VP-45 Redesignated VP-14 VP-14 Split to form VP-13 VP-14 Redesignated VP-26 VP-26 Redesignated VP-14 VP-14 Redesignated VPB-14 VPB-14 Redesignated VPB-197 VPB-197 Disestablished	1 Sep 1938 1 Jul 1939 1 Dec 1939 1 Mar 1940 15 Apr 1941 1 Jul 1941 1 Oct 1944 2 Dec 1944 1 Apr 1946
VPB-198	VB-198 Established VB-198 Redesignated VPB-198 VPB-198 Disestablished	12 Sep 1944 1 Oct 1944 1 Apr 1946
VPB-199	Established as VPB-199 VPB-199 Disestablished	1 Oct 1944 2 Nov 1945
VPB-200	Established as VB-200 VB-200 Redesignated VPB-200 VPB-200 Disestablished	1 Apr 1944 1 Oct 1944 24 Oct 1945
VPB-201	(see 2 nd VP-8)	
VPB-202	Established as VP-202 VP-202 Redesignated VPB-202 VPB-202 Disestablished	15 Sep 1942 1 Oct 1944 20 Jun 1945

Patrol Bombing Squadrons (VPB)

—continued

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VPB-203	Established as VP-203 VP-203 Redesignated VPB-203 VPB-203 Disestablished	1 Oct 1942 1 Oct 1944 30 Jun 1945
VPB-204	(see 3 rd VP-44)	
VPB-205	(see 3 rd VP-45)	
VPB-206	Established as VP-206 VP-206 Redesignated VPB-206 VPB-206 disestablished	15 Nov 1942 1 Oct 1944 4 Jun 1945
VPB-207	Established as VP-207 VP-207 Redesignated VPB-207 VPB-207 Disestablished	1 Dec 1942 1 Oct 1944 26 Jun 1945
VPB-208	(see 1 st VP-48)	
VPB-209	Established as VP-209 VP-209 Redesignated VPB-209 VPB-209 Disestablished	1 Jan 1943 1 Oct 1944 20 Jun 1945
VPB-210	Established as VP-210 VP-210 Redesignated VPB-210 VPB-210 Disestablished	15 Jan 1943 1 Oct 1944 10 Jul 1945
VPB-211	Established as VP-211 VP-211 Redesignated VPB-211 VPB-211 Disestablished	15 Feb 1943 1 Oct 1944 14 Jun 1945
VPB-212	Established as VP-212 VP-212 Redesignated VPB-212 VPB-212 Disestablished	15 Mar 1943 1 Oct 1944 15 May 1946
VPB-213	Established as VP-213 VP-213 Redesignated VPB-213 VPB-213 Disestablished	1 Oct 1943 1 Oct 1944 10 Jul 1945
VPB-214	Established as VP-214 VP-214 Redesignated VPB-214 VPB-214 Disestablished	18 Oct 1943 1 Oct 1944 21 Jun 1945
VPB-215	Established as VP-215 VP-215 Redesignated VPB-215 VPB-215 Disestablished	1 Nov 1943 1 Oct 1944 28 May 1945
VPB-216	Established as VP-216 VP-216 Redesignated VPB-216 VPB-216 Disestablished	15 Nov 1943 1 Oct 1944 7 Apr 1945

Patrol Heavy/Land Squadrons (VP-HL)

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-HL-1	Established as VB-116 VB-116 Redesignated VPB-116 VPB-116 Redesignated VP-116 VP-116 Redesignated VP-HL-1 VP-HL-1 Disestablished	1 Dec 1943 1 Oct 1944 15 May 1946 15 Nov 1946 22 May 1947

Patrol Heavy/Land Squadrons (VP-HL)*—continued*

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-HL-2	(see 3 rd VP-22)	
(1 st) VP-HL-3	Established as VB-138	15 Mar 1943
	VB-138 Redesignated VPB-138	1 Oct 1944
	VPB-138 Redesignated VPB-124	15 Dec 1944
	VPB-124 Redesignated VP-124	15 May 1946
	VP-124 Redesignated VP-HL-3	15 Nov 1946
	VP-HL-3 Disestablished	22 May 1947
(2 nd) VP-HL-3	(see 3 rd VP-23)	
VP-HL-4	(see 3 rd VP-24)	
VP-HL-5	Established as VB-143	15 Jun 1943
	VB-143 Redesignated VPB-143	1 Oct 1944
	VPB-143 Redesignated VP-143	15 May 1946
	VP-143 Redesignated VP-HL-5	15 Nov 1946
	VP-HL-5 Disestablished	27 May 1947
VP-HL-6	(see 3 rd VP-26)	
VP-HL-7	(see 2 nd VP-27)	
VP-HL-8	(see 2 nd VP-28)	
VP-HL-9	(see 2 nd VP-7)	
VP-HL-10	(see 3 rd VP-20)	
VP-HL-11	(see 5 th VP-21)	
VP-HL-12	(see 1 st VP-29)	
VP-HL-13	(see 3 rd VP-25)	

Patrol Medium/Land Squadrons (VP-ML)

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-ML-1	(see 5 th VP-1)	
VP-ML-2	(see 2 nd VP-2)	
VP-ML-3	(see 2 nd VP-3)	
VP-ML-4	(see 2 nd VP-4)	
VP-ML-5	(see 2 nd VP-5)	
VP-ML-6	(see 3 rd VP-6)	

Patrol Medium/Land Squadrons (VP-ML)*—continued*

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-ML-7	(see 2 nd VP-7)	
VP-ML-8	(see 2 nd VP-8)	

Patrol Medium/Seaplane Squadrons (VP-MS)

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-MS-1	(see 2 nd VP-8)	
VP-MS-2	(see 2 nd VP-42)	
VP-MS-3	(see 3 rd VP-43)	
VP-MS-4	(see 3 rd VP-44)	
VP-MS-5	(see 3 rd VP-45)	
VP-MS-6	(see VP-46)	
VP-MS-7	(see VP-47)	
VP-MS-8	(see 1 st VP-48)	
VP-MS-9	(see VP-49)	
VP-MS-10	(see 1 st VP-40)	
VP-MS-11	(see 2 nd VP-41)	

Patrol/Amphibious Squadrons (VP-AM)

Squadron Designation	Lineage	Action Date
VP-AM-1	Established as VP-53	1 May 1942
	VP-53 Redesignated VPB-53	1 Oct 1944
	VPB-53 Redesignated VP-53	15 May 1946
	VP-53 Redesignated VP-AM-1	15 Nov 1946
	VP-AM-1 Disestablished	5 May 1948
VP-AM-2	(see 3 rd VP-32)	
VP-AM-3	(see 3 rd VP-33)	
VP-AM-4	(see 2 nd VP-34)	
VP-AM-5	Established as VP-AM-5	21 Nov 1946
	VP-AM-5 Disestablished	31 Dec 1947